

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH
Học kỳ: 1 – Năm học: 2025 – 2026

Môn học/Nhóm: Cầu lông – HP(23401602)
CBGD: Nguyễn Thanh Bình

Số tín chỉ: 02

ST T	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP . 2	BP. 3	Điểm quá trình	Ghi chú
1	2125100143	Trần Thị Diệu	Ái	16/06/2007	Kế toán D	9.0	5.0	5.0	6.0	
2	2125100108	Đinh Thị Phương	Anh	17/01/2007	Kế toán D	7.0	5.0	5.0	5.5	
3	2125100135	Nguyễn Thị Lan	Anh	25/03/2007	Kế toán D	8.0	5.0	5.0	5.8	
4	2125100098	Trần Vũ Ngọc	Anh	30/10/2007	Kế toán C	0.0	0.0	0.0	0.0	
5	2125310209	Nguyễn Huy Gia	Bảo	29/01/2006	Thương mại điện tử E	0.0	0.0	0.0	0.0	
6	2125100079	Nguyễn Hoàng Hong	Châu	02/02/2002	Kế toán C	0.0	0.0	0.0	0.0	
7	2125100142	Hồ Thị	Chi	10/08/2007	Kế toán D	7.0	5.0	5.0	5.5	
8	2125100097	Phạm Thành	Công	26/11/2007	Kế toán C	8.0	10. 0	10.0	9.5	
9	2125100086	Nguyễn Thị Kim	Cương	14/12/2007	Kế toán C	10.0	7.0	7.0	7.8	
10	2125100043	Dương Ngọc Mai	Di	10/09/2007	Kế toán C	8.0	5.0	5.0	5.8	
11	2125180053	Nguyễn Huỳnh	Đức	05/02/2007	Công nghệ KT nhiệt B	10.0	10. 0	10.0	10.0	
12	2125100104	Trịnh Thị Mỹ	Dung	19/02/2007	Kế toán C	9.0	7.0	5.0	6.5	
13	2125100096	Nguyễn Quốc	Dũng	21/10/2007	Kế toán C	8.0	7.0	7.0	7.3	
14	2125100107	Nguyễn Ngọc Phuong	Duyên	30/01/2007	Kế toán C	8.0	5.0	5.0	5.8	

ST T	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP . 2	BP. 3	Điểm quá trình	Ghi chú
15	2125100116	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	24/01/2007	Kế toán D	8.0	7.0	7.0	7.3	
16	2125100103	Trần Thị Hồng	Duyên	08/08/2007	Kế toán C	10.0	5.0	5.0	6.3	
17	2125100141	Bùi Thị Ngọc	Giang	08/12/2007	Kế toán D	10.0	7.0	5.0	6.8	
18	2125100145	Lê Thị Ngọc	Hà	21/01/2007	Kế toán D	10.0	5.0	5.0	6.3	
19	2125100101	Nguyễn Hà Gia	Hân	09/11/2005	Kế toán C	0.0	0.0	0.0	0.0	
20	2125100126	Lê Thị Thu	Hằng	25/11/2007	Kế toán D	10.0	5.0	5.0	6.3	
21	2125310205	Nguyễn Thị Thuý	Hằng	01/09/2007	Thương mại điện tử E	10.0	7.0	5.0	6.8	
22	2125100078	Vũ Hồng	Hạnh	19/10/2006	Kế toán C	10.0	5.0	5.0	6.3	
23	2125320110	Dương Thế	Hiệp	15/09/2004	Kinh doanh xuất nhập khẩu C	10.0	5.0	5.0	6.3	
24	2125100119	Đinh Thị Kiều	Hương	08/02/1995	Kế toán D	10.0	5.0	7.0	7.3	
25	2125100114	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	22/02/2007	Kế toán D	7.0	5.0	5.0	5.5	
26	2125100144	Thiệu Linh	Khánh	24/10/2007	Kế toán D	8.0	5.0	5.0	5.8	
27	2125100112	H Đêla	Knul	18/01/2007	Kế toán D	0.0	0.0	0.0	0.0	
28	2125100085	Trần Thị Ngọc	Lan	03/04/2007	Kế toán C	10.0	5.0	5.0	6.3	
29	2125100106	Đặng Thùy	Linh	18/08/2007	Kế toán C	10.0	5.0	5.0	6.3	
30	2125100121	Hoàng Nguyễn Phương	Linh	27/10/2007	Kế toán D	6.0	5.0	5.0	5.3	
31	2125320109	Nguyễn Thị Trúc	Linh	13/12/2005	Kinh doanh xuất nhập khẩu C	9.0	5.0	5.0	6.0	
32	2125100129	Phí Khánh	Linh	02/07/2007	Kế toán D	10.0	7.0	7.0	7.8	
33	2125100074	Nguyễn Thị Bích	Ly	12/06/2007	Kế toán C	10.0	5.0	5.0	6.3	
34	2125100072	Trần Huyền Hằng	Nga	08/03/2007	Kế toán C	10.0	7.0	7.0	7.8	
35	2125100124	Phan Thiên	Ngân	15/11/2007	Kế toán D	8.0	5.0	5.0	5.8	
36	2125310210	Nguyễn Chính	Nghĩa	18/03/2007	Thương mại điện tử E	0.0	0.0	0.0	0.0	
37	2125100109	Phan Chí	Nghĩa	25/12/2006	Kế toán D	10.0	5.0	5.0	6.3	
38	2125100075	Nguyễn Thị	Ngợi	26/04/2007	Kế toán C	10.0	5.0	5.0	6.3	
39	2125100191	Hồ Quỳnh	Nguyên	16/10/2007	Kế toán E	0.0	0.0	0.0	0.0	
40	2125100137	Ngô Thị Minh	Nguyệt	26/12/2007	Kế toán D	0.0	0.0	0.0	0.0	

ST T	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP . 2	BP. 3	Điểm quá trình	Ghi chú
41	2125100092	Thành Từ Thiên	Nguyệt	20/12/2004	Kế toán C	5.0	5.0	5.0	5.0	
42	2125100130	Đinh Lâm Tâm	Như	01/11/2007	Kế toán D	10.0	7.0	7.0	7.8	
43	2125100095	Hồ Thị Huỳnh	Như	15/11/2007	Kế toán C	10.0	5.0	7.0	7.3	
44	2125100120	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	19/09/2007	Kế toán D	8.0	7.0	7.0	7.3	
45	2125100091	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	13/04/2001	Kế toán C	8.0	8.0	7.0	7.5	
46	2125310207	Y Phôi	Niê	06/11/2006	Thương mại điện tử E	6.0	5.0	5.0	5.3	
47	2125100110	Lê Thị Kim	Oanh	18/12/2007	Kế toán D	10.0	7.0	7.0	7.8	
48	2125100194	Nguyễn Đại	Phú	04/06/2007	Kế toán D	0.0	0.0	0.0	0.0	
49	2125100140	Hà Nguyễn Thanh	Phuong	03/12/2007	Kế toán D	8.0	5.0	5.0	5.8	
50	2124300138	Hồ Văn	Sơn	21/07/2006	Logistics D	5.0	5.0	5.0	5.0	
51	2125100082	Nguyễn Thị Thu	Sương	12/10/2007	Kế toán C	10.0	5.0	5.0	6.3	
52	2125100139	Huỳnh Trần Thanh	Tâm	06/04/2007	Kế toán D	8.0	5.0	5.0	5.8	
53	2125100077	Nguyễn Thị Ngân	Tâm	22/11/2007	Kế toán C	8.0	5.0	5.0	5.8	
54	2124330057	Nguyễn Mạnh	Thắng	03/04/2006	Điện công nghiệp B	7.0	6.0	6.0	6.3	
55	2125100088	Nguyễn Thanh	Thanh	16/12/2007	Kế toán C	10.0	5.0	5.0	6.3	
56	2125310211	Nguyễn Văn	Thành	25/01/2007	Thương mại điện tử E	10.0	7.0	7.0	7.8	
57	2125100117	Bùi Ngọc Thanh	Thảo	26/12/2007	Kế toán D	10.0	7.0	5.0	6.8	
58	2125100090	Hà Thanh	Thảo	01/12/2007	Kế toán C	9.0	5.0	5.0	6.0	
59	2125100134	Hoàng Thị Thanh	Thảo	22/03/2007	Kế toán C	10.0	7.0	7.0	7.8	
60	2125100083	Huỳnh Thanh	Thảo	04/11/2007	Kế toán C	5.0	5.0	5.0	5.0	
61	2125100089	Vũ Thái Minh	Thị	11/12/2007	Kế toán C	10.0	7.0	5.0	6.8	
62	2124210003	Trịnh Phúc	Thiện	01/10/2000	Công nghệ thực phẩm A	7.0	5.0	5.0	5.5	
63	2125100102	Đông Thị Minh	Thư	30/04/2007	Kế toán C	9.0	7.0	5.0	6.5	
64	2125100111	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	23/07/2007	Kế toán D	10.0	7.0	5.0	6.8	
65	2125100113	Phạm Thị Minh	Thư	01/02/2007	Kế toán D	7.0	5.0	5.0	5.5	
66	2125100127	Trương Thị Anh	Thư	19/10/2005	Kế toán D	10.0	7.0	5.0	6.8	

ST T	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP . 2	BP. 3	Điểm quá trình	Ghi chú
67	2125310206	Phạm Trung	Thực	09/07/2006	Thương mại điện tử E	10.0	5.0	5.0	6.3	
68	2125100071	Lê Thị Thanh	Thùy	06/10/2007	Kế toán C	10.0	5.0	5.0	6.3	
69	2124210069	Nguyễn Thị Như	Thuyền	12/10/2006	Công nghệ thực phẩm B	6.0	5.0	5.0	5.3	
70	2125100087	Nguyễn Thị	Tiên	21/11/2007	Kế toán C	10.0	5.0	5.0	6.3	
71	2125150008	Nguyễn Thanh	Toàn	03/06/2007	CNKT ĐK và tự động hóa A	8.0	8.0	8.0	8.0	
72	2125100105	Nguyễn Bảo	Trâm	09/11/2007	Kế toán C	6.0	5.0	5.0	5.3	
73	2125100084	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Trâm	10/05/2007	Kế toán C	9.0	5.0	5.0	6.0	
74	2125100123	Trần Quế	Trân	16/07/2007	Kế toán D	6.0	5.0	5.0	5.3	
75	2125100076	Võ Thị Kim	Trang	11/11/2007	Kế toán C	10.0	7.0	7.0	7.8	
76	2125100122	Trần Cẩm	Tú	21/01/2007	Kế toán D	0.0	0.0	0.0	0.0	
77	2125100128	Phạm Thị	Tuyết	01/06/2007	Kế toán D	8.0	5.0	5.0	5.8	
78	2125100115	Hoàng Thị Thanh	Vân	05/07/2007	Kế toán D	8.0	5.0	5.0	5.8	
79	2125100099	Bùi Nguyễn Anh	Viên	20/02/2007	Kế toán C	7.0	5.0	5.0	5.5	
80	2125310208	Nguyễn Quang	Vinh	07/08/2005	Thương mại điện tử E	0.0	0.0	0.0	0.0	
81	2125100081	Đinh Thị Tường	Vy	20/08/2007	Kế toán C	7.0	5.0	5.0	5.5	
82	2125100188	Nguyễn Cao Thảo	Vy	09/11/2007	Kế toán D	10.0	7.0	7.0	7.8	
83	2125100138	Huỳnh Như	Ý	14/10/2007	Kế toán D	10.0	7.0	7.0	7.8	
84	2125100125	Lê Thị Như	Ý	21/08/2007	Kế toán D	8.0	5.0	5.0	5.8	
85	2125100136	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	21/04/2007	Kế toán D	7.0	5.0	5.0	5.5	

TPHCM , ngày 21 tháng 01 năm 2026

Giảng viên



Nguyễn Thanh Bình

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN
Học kỳ: 1 – Năm học: 2025 – 2026

Môn học/Nhóm: Cầu lông – HP(23401602)
CBGD: Nguyễn Thanh Bình

Số tín chỉ: 02

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
1	2125100143	Trần Thị Diệu	Ái	16/06/2007	CCQ2510D	6.0	5.0	5,40	
2	2125100108	Đinh Thị Phương	Anh	17/01/2007	CCQ2510D	5.5	5.0	5,20	
3	2125100135	Nguyễn Thị Lan	Anh	25/03/2007	CCQ2510D	5.8	5.0	5,30	
4	2125100098	Trần Vũ Ngọc	Anh	30/10/2007	CCQ2510C	0.0	0.0	0,00	
5	2125310209	Nguyễn Huy Gia	Bảo	29/01/2006	CCQ2531E	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
6	2125100079	Nguyễn Hoàng Hồng	Châu	02/02/2002	CCQ2510C	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
7	2125100142	Hồ Thị	Chi	10/08/2007	CCQ2510D	5.5	6.0	5,80	
8	2125100097	Phạm Thành	Công	26/11/2007	CCQ2510C	9.5	8.0	8,60	
9	2125100086	Nguyễn Thị Kim	Cương	14/12/2007	CCQ2510C	7.8	5.0	6,10	
10	2125100043	Dương Ngọc Mai	Di	10/09/2007	CCQ2510C	5.8	5.0	5,30	
11	2125180053	Nguyễn Huỳnh	Đức	05/02/2007	CCQ2518B	10.0	6.0	7,60	
12	2125100104	Trịnh Thị Mỹ	Dung	19/02/2007	CCQ2510C	6.5	6.0	6,20	
13	2125100096	Nguyễn Quốc	Dũng	21/10/2007	CCQ2510C	7.3	5.0	5,90	
14	2125100107	Nguyễn Ngọc Phương	Duyên	30/01/2007	CCQ2510C	5.8	5.0	5,30	
15	2125100116	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	24/01/2007	CCQ2510D	7.3	5.0	5,90	
16	2125100103	Trần Thị Hồng	Duyên	08/08/2007	CCQ2510C	6.3	5.0	5,50	
17	2125100141	Bùi Thị Ngọc	Giang	08/12/2007	CCQ2510D	6.8	7.0	6,90	
18	2125100145	Lê Thị Ngọc	Hà	21/01/2007	CCQ2510D	6.3	5.0	5,50	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
19	2125100101	Nguyễn Hà Gia	Hân	09/11/2005	CCQ2510C	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
20	2125100126	Lê Thị Thu	Hằng	25/11/2007	CCQ2510D	6.3	5.0	5,50	
21	2125310205	Nguyễn Thị Thuý	Hằng	01/09/2007	CCQ2531E	6.8	6.0	6,30	
22	2125100078	Vũ Hồng	Hạnh	19/10/2006	CCQ2510C	6.3	5.0	5,50	
23	2125320110	Dương Thế	Hiệp	15/09/2004	CCQ2532C	6.3	5.0	5,50	
24	2125100119	Đinh Thị Kiều	Hương	08/02/1995	CCQ2510D	7.3	6.0	6,50	
25	2125100114	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	22/02/2007	CCQ2510D	5.5	6.0	5,80	
26	2125100144	Thiệu Linh	Khánh	24/10/2007	CCQ2510D	5.8	5.0	5,30	
27	2125100112	H Đêla	Knul	18/01/2007	CCQ2510D	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
28	2125100085	Trần Thị Ngọc	Lan	03/04/2007	CCQ2510C	6.3	5.0	5,50	
29	2125100106	Đặng Thùy	Linh	18/08/2007	CCQ2510C	6.3	5.0	5,50	
30	2125100121	Hoàng Nguyễn Phương	Linh	27/10/2007	CCQ2510D	5.3	5.0	5,10	
31	2125320109	Nguyễn Thị Trúc	Linh	13/12/2005	CCQ2532C	6.0	5.0	5,40	
32	2125100129	Phí Khánh	Linh	02/07/2007	CCQ2510D	7.8	5.0	6,10	
33	2125100074	Nguyễn Thị Bích	Ly	12/06/2007	CCQ2510C	6.3	5.0	5,50	
34	2125100072	Trần Huyền Hằng	Nga	08/03/2007	CCQ2510C	7.8	5.0	6,10	
35	2125100124	Phan Thiên	Ngân	15/11/2007	CCQ2510D	5.8	5.0	5,30	
36	2125310210	Nguyễn Chính	Nghĩa	18/03/2007	CCQ2531E	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
37	2125100109	Phan Chí	Nghĩa	25/12/2006	CCQ2510D	6.3	5.0	5,50	
38	2125100075	Nguyễn Thị	Ngợi	26/04/2007	CCQ2510C	6.3	5.0	5,50	
39	2125100191	Hồ Quỳnh	Nguyên	16/10/2007	CCQ2510E	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
40	2125100137	Ngô Thị Minh	Nguyệt	26/12/2007	CCQ2510D	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
41	2125100092	Thành Từ Thiên	Nguyệt	20/12/2004	CCQ2510C	5.0	5.0	5,00	
42	2125100130	Đinh Lâm Tâm	Như	01/11/2007	CCQ2510D	7.8	7.0	7,30	
43	2125100095	Hồ Thị Huỳnh	Như	15/11/2007	CCQ2510C	7.3	5.0	5,90	
44	2125100120	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	19/09/2007	CCQ2510D	7.3	8.0	7,70	
45	2125100091	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	13/04/2001	CCQ2510C	7.5	6.0	6,60	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
46	2125310207	Y Phôi	Niê	06/11/2006	CCQ2531E	5.3	5.0	5,10	
47	2125100110	Lê Thị Kim	Oanh	18/12/2007	CCQ2510D	7.8	6.0	6,70	
48	2125100194	Nguyễn Đại	Phú	04/06/2007	CCQ2510D	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
49	2125100140	Hà Nguyễn Thanh	Phương	03/12/2007	CCQ2510D	5.8	0.0	2,30	
50	2124300138	Hồ Văn	Son	21/07/2006	CCQ2430D	5.0	6.0	5,60	
51	2125100082	Nguyễn Thị Thu	Sương	12/10/2007	CCQ2510C	6.3	5.0	5,50	
52	2125100139	Huỳnh Trần Thanh	Tâm	06/04/2007	CCQ2510D	5.8	5.0	5,30	
53	2125100077	Nguyễn Thị Ngân	Tâm	22/11/2007	CCQ2510C	5.8	5.0	5,30	
54	2124330057	Nguyễn Mạnh	Thắng	03/04/2006	CCQ2433B	6.3	6.0	6,10	
55	2125100088	Nguyễn Thanh	Thanh	16/12/2007	CCQ2510C	6.3	5.0	5,50	
56	2125310211	Nguyễn Văn	Thành	25/01/2007	CCQ2531E	7.8	5.0	6,10	
57	2125100117	Bùi Ngọc Thanh	Thảo	26/12/2007	CCQ2510D	6.8	5.0	5,70	
58	2125100090	Hà Thanh	Thảo	01/12/2007	CCQ2510C	6.0	5.0	5,40	
59	2125100134	Hoàng Thị Thanh	Thảo	22/03/2007	CCQ2510C	7.8	5.0	6,10	
60	2125100083	Huỳnh Thanh	Thảo	04/11/2007	CCQ2510C	5.0	6.0	5,60	
61	2125100089	Vũ Thái Minh	Thi	11/12/2007	CCQ2510C	6.8	5.0	5,70	
62	2124210003	Trịnh Phúc	Thiện	01/10/2000	CCQ2421A	5.5	5.0	5,20	
63	2125100102	Đồng Thị Minh	Thư	30/04/2007	CCQ2510C	6.5	5.0	5,60	
64	2125100111	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	23/07/2007	CCQ2510D	6.8	5.0	5,70	
65	2125100113	Phạm Thị Minh	Thư	01/02/2007	CCQ2510D	5.5	7.0	6,40	
66	2125100127	Trương Thị Anh	Thư	19/10/2005	CCQ2510D	6.8	5.0	5,70	
67	2125310206	Phạm Trung	Thực	09/07/2006	CCQ2531E	6.3	5.0	5,50	
68	2125100071	Lê Thị Thanh	Thùy	06/10/2007	CCQ2510C	6.3	5.0	5,50	
69	2124210069	Nguyễn Thị Như	Thuyền	12/10/2006	CCQ2421B	5.3	5.0	5,10	
70	2125100087	Nguyễn Thị	Tiên	21/11/2007	CCQ2510C	6.3	5.0	5,50	
71	2125150008	Nguyễn Thanh	Toàn	03/06/2007	CCQ2515A	8.0	6.0	6,80	
72	2125100105	Nguyễn Bảo	Trâm	09/11/2007	CCQ2510C	5.3	5.0	5,10	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
73	2125100084	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Trâm	10/05/2007	CCQ2510C	6.0	5.0	5,40	
74	2125100123	Trần Quế	Trân	16/07/2007	CCQ2510D	5.3	5.0	5,10	
75	2125100076	Võ Thị Kim	Trang	11/11/2007	CCQ2510C	7.8	5.0	6,10	
76	2125100122	Trần Cẩm	Tú	21/01/2007	CCQ2510D	0.0	4.0	2,40	
77	2125100128	Phạm Thị	Tuyết	01/06/2007	CCQ2510D	5.8	5.0	5,30	
78	2125100115	Hoàng Thị Thanh	Vân	05/07/2007	CCQ2510D	5.8	5.0	5,30	
79	2125100099	Bùi Nguyễn Anh	Viên	20/02/2007	CCQ2510C	5.5	5.0	5,20	
80	2125310208	Nguyễn Quang	Vinh	07/08/2005	CCQ2531E	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
81	2125100081	Đinh Thị Tường	Vy	20/08/2007	CCQ2510C	5.5	5.0	5,20	
82	2125100188	Nguyễn Cao Thảo	Vy	09/11/2007	CCQ2510D	7.8	5.0	6,10	
83	2125100138	Huỳnh Như	Ý	14/10/2007	CCQ2510D	7.8	5.0	6,10	
84	2125100125	Lê Thị Như	Ý	21/08/2007	CCQ2510D	5.8	6.0	5,90	
85	2125100136	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	21/04/2007	CCQ2510D	5.5	5.0	5,20	

TPHCM , ngày 21 tháng 01 năm 2026
Giảng viên



Nguyễn Thanh Bình